

PHƯƠNG ÁN

**SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG
XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH LẠNG SƠN**

Phần 1

**THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG
XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

I. THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tại thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 637 cơ sở giáo dục công lập, cụ thể: Mầm non: 223; Tiểu học: 154; Trung học cơ sở: 124; Tiểu học&Trung học cơ sở: 88; Trung học phổ thông: 26; Trung học cơ sở&Trung học phổ thông: 11; Trung tâm giáo dục thường xuyên: 11 (*chi tiết tại Phụ lục*).

Số trường học đạt chuẩn quốc gia: 325 trường (Mầm non: 115 trường; Tiểu học: 94 trường; Trung học cơ sở: 103 trường; Trung học phổ thông: 13 trường).

Tổng số trẻ/học sinh đến thời điểm hiện tại là 204.877 (Mầm non: 48.573; Tiểu học: 70.413; Trung học cơ sở: 54.678; Trung học phổ thông: 25.968; Giáo dục thường xuyên: 5.245).

Số cơ sở giáo dục chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là: 90 (Mầm non: 50 trường; các trường phổ thông: 40 trường).

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành là 20.295 người, trong đó: cán bộ quản lý 1.705, giáo viên 14.063 (trong biên chế 13.442, hợp đồng 621) và nhân viên 4.527. Tổng số biên chế có mặt còn thiếu 283 người so với số biên chế được giao (73 cán bộ quản lý, 152 giáo viên và 58 nhân viên), thiếu 3.558 người so với biên chế theo định mức (219 cán bộ quản lý, 1.242 giáo viên và 2.097 nhân viên).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong giai đoạn 2020 - 2025, quy mô cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cơ bản được duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của 204.877 trẻ em mầm non và học

sinh phổ thông. Toàn tỉnh có 637 cơ sở giáo dục công lập, trong đó có 325 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 50,9%. Kết quả này góp phần quan trọng vào việc bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục và nâng cao trình độ dân trí, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, do đặc thù địa hình miền núi chia cắt, dân cư phân bố không tập trung, còn 90 cơ sở giáo dục (50 trường mầm non, 40 trường phổ thông) chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDDT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực trạng trường, lớp có quy mô nhỏ, phân tán dẫn đến phân tán nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đại trà. Đồng thời, sự phân tán này là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục.

Tình trạng thiếu hụt đội ngũ, địa bàn rộng và giao thông bị chia cắt giữa các điểm trường dẫn đến quá tải cục bộ trong công tác tổ chức dạy học; ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành.

Phần 2

CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật ngày 10/12/2025;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát

triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 221-KL/TW, ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thông báo số 105-TB/VPTW, ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ

quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Công văn 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Kết luận số 436-KL/TU, ngày 05/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp thứ chín, ngày 05/8/2026.

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW, ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp là yêu cầu bắt buộc, cần triển khai khẩn trương, đồng bộ.

Ngày 10/7/2026, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 777/TTg-TCCV về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề

ng nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã. Theo đó, mục tiêu cốt lõi là chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc theo quy mô dân số, phân bố dân cư, bảo đảm giảm khoảng 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm 01/7/2025. Đồng thời, yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường lớp; gắn sắp xếp với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng giảm biên chế quản lý, tăng biên chế giảng dạy; bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi và ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông theo Nghị quyết số 71-NQ/TW. Công văn cũng yêu cầu các địa phương khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trước ngày 30/8/2026, chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2026 - 2027.

Toàn tỉnh hiện có 637 cơ sở giáo dục công lập, với 204.877 học sinh, trong đó 325 trường đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, còn phân tán với 90 cơ sở chưa bảo đảm quy mô tối thiểu theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT. Mô hình trường lớp nhỏ lẻ làm nguồn lực đầu tư dàn trải, là nguyên nhân dẫn đến thiếu hụt nhân lực: toàn ngành hiện thiếu 283 người so với biên chế giao và thiếu 3.558 người so với định mức quy định.

Trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc tinh gọn bộ máy và tối ưu hóa quản lý ngân sách phân cấp đặt ra yêu cầu phải sắp xếp, thu gọn đầu mỗi các cơ sở giáo dục và điểm trường lẻ. Việc này nhằm tập trung nguồn lực đầu tư, khắc phục thiếu hụt đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, đồng thời bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động dạy học và quyền lợi của người học.

Do đó, việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là yêu cầu khách quan, cấp thiết, nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, sử dụng hiệu quả nguồn lực và bảo đảm quyền học tập của Nhân dân.

Phần 3

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Mục tiêu

a) Đẩy mạnh sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc và mở rộng quy mô cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố

dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Bảo đảm tinh gọn, giảm ít nhất 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025.

c) Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, *“giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”*.

d) Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

2. Nguyên tắc, tiêu chí sắp xếp

2.1. Nguyên tắc

a) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường;

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục, đào tạo;

c) Lấy người học làm trung tâm; bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục;

d) Gắn sắp xếp với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mỗi quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục;

đ) Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh; tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý;

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác

động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp;

g) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

2.2. Tiêu chí

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn, lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu: Cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (*kế toán, thủ quỹ, văn thư*) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục. Đối với xã đã có trường liên cấp, tùy điều kiện có thể tổ chức lại thành các trường cùng cấp để thuận lợi trong quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục theo đặc thù cấp học.

Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn: Mô hình này được thực hiện tại 1 địa điểm hoặc các địa điểm khác nhau. Cấu trúc gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường với nhiều cấp học. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bộ phận hành chính - nhân sự (*kế toán, thủ quỹ, văn thư*) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Giải thể các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung hình thành các trường nội trú, bán trú cho học sinh tại các điểm trường chính, chỉ thực hiện khi đảm bảo các điều kiện, không làm ảnh hưởng đến việc đi học, huy động trẻ, học sinh. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khẩn trương hoàn thiện, bảo đảm sắp xếp cho năm học sau (2027 - 2028).

Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông, không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc có vị trí địa lý gần nhau. Có thể tổ chức lại các trường liên cấp thành các trường cùng cấp nếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có ít nhất một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở hoặc một cơ sở giáo dục có nhiều cấp học.

b) Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Sắp xếp, sáp nhập thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo mô hình trung tâm tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo tại trụ sở chính và các địa điểm thực hành theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp nhất các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên khi đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện thành lập trường trung học nghề theo quy định.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục

Công tác rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, bảo đảm 65/65 xã, phường đều thực hiện sắp xếp theo quy định.

** Về mô hình tổ chức sau sắp xếp*

STT	Nội dung	Số xã/phường	Tỷ lệ
1	Mô hình 1 – chỉ có trường MN, TH, THCS (không có TH&THCS)	28	43,1%
2	Mô hình 2 – chỉ có trường MN, TH&THCS (không có trường TH, THCS riêng)	18	27,7%
3	Kết hợp mô hình 1 và mô hình 2	19	29,2%
Tổng toàn tỉnh		65	100%

** Tỷ lệ giảm cơ sở giáo dục*

STT	Khoảng tỷ lệ	Số xã/phường	Ghi chú
2	Từ 30% đến dưới 50%	44	
3	Từ 50% đến dưới 70%	19	
4	Từ 70% trở lên	02	
Tổng cộng		65	

** Lộ trình sắp xếp cơ sở giáo dục*

TT	Loại hình trường	Số CSGD trước sắp xếp	Điểm Trường	30/08/2026						30/08/2027					
				Số CS GD	Tăng (+), giảm (-) CSGD	Tỷ lệ giảm CSGD	Phân hiệu	Điểm Trường	Tăng (+), giảm (-) điểm trường	Số CS GD	Tăng (+), giảm (-) CSGD	Tổng CSGD giảm	Tỷ lệ giảm CSGD	Tổng số phân hiệu	Tổng số điểm trường
1	Mầm non	223	317	123	-100	44,8%	94	268	-49	123	0	-100	44,8%	94	268
2	Tiểu học	154	181	78	-76	49,4%	67	124	-57	69	-9	-85	55,2%	67	124
3	THCS	124	0	62	-62	50,0%	47	1	1	52	-10	-72	58,1%	47	1
4	TH&THCS	88	65	69	-19	21,6%	28	63	-2	63	-6	-25	28,4%	28	63
5	THPT	26	0	25	-1	3,8%	1	0	0	25	0	-1	3,8%	1	0
6	THCS & THPT	1	0	2	1	0,0%	0	0	0	1	-1	0	0,0%	0	0
7	GDNN-GDTX	11	0	6	-5	45,5%	5	0	0	6	0	-5	45,5%	5	0
8	PT DTNT THCS & THPT	10	0	10	0	0,0%	0	0	0	10	0	0	0,0%	0	0
Tổng		637	563	375	-262	41,1%	242	456	-107	349	-26	-288	45,2%	242	456

Phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục được xây dựng thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: hoàn thành trước ngày 30/8/2026, sau sắp xếp còn 375 cơ sở giáo dục, giảm 262 cơ sở (đạt tỷ lệ 41,1%), tăng 242 phân hiệu và còn 456 điểm trường (giảm 107 điểm trường) so với ngày 01/7/2025.

- Giai đoạn 2: hoàn thành trước ngày 30/8/2027. Việc triển khai giai đoạn này nhằm bảo đảm điều kiện đưa vào hoạt động 07 Trường PTNT TH&THCS tại các xã: Ba Sơn, Cao Lộc, Đồng Đăng, Khánh Chiến, Hoàng Văn Thụ, Thụy Hùng và Quốc Việt từ năm học 2027 - 2028; đồng thời tổ chức lại Trường THCS&THPT Bình Độ, cấp trung học cơ sở chuyển về Trường PTNT TH&THCS Quốc Việt và sáp nhập cấp trung học phổ thông vào Trường THPT Tràng Định, Phân hiệu Bình Độ. Sau khi hoàn thành giai đoạn này,

toàn tỉnh giảm thêm 26 cơ sở giáo dục (đạt tỷ lệ 4,1%).

Sau sắp xếp, toàn tỉnh còn 349 cơ sở giáo dục, giảm 288 cơ sở (đạt tỷ lệ 45,2%), tăng 242 phân hiệu, còn 456 điểm trường (giảm 107 điểm trường) so với thời điểm ngày 01/7/2025 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Phương án này*).

2. Phương án sắp xếp đội ngũ

Việc sắp xếp cơ sở giáo dục được thực hiện đồng bộ với phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm và mô hình tổ chức sau sắp xếp, bảo đảm ổn định tổ chức, không gián đoạn hoạt động giáo dục và không phát sinh tăng biên chế.

Sau sắp xếp, dự kiến điều chuyển 409 cán bộ quản lý xuống làm giáo viên; điều chuyển 210 giáo viên từ cơ sở giáo dục thừa sang cơ sở giáo dục thiếu trên địa bàn xã, tỉnh; dự kiến 180 nhân viên thừa ở một số xã thực hiện chuyển sang xã khác còn thiếu, chuyển chức danh nghề nghiệp, giải quyết nghỉ tinh giản biên chế..., bảo đảm quyền lợi hợp pháp của đội ngũ và duy trì chất lượng giáo dục (*chi tiết tại Phụ lục*).

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Ưu điểm

Phương án được xây dựng trên cơ sở bám sát chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Mục đích sắp xếp các cơ sở giáo dục nhằm giảm đầu mối, tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm biên chế quản lý, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy, góp phần giảm thiểu việc thiếu giáo viên theo quy định.

Việc sắp xếp không làm thay đổi địa điểm tổ chức dạy học hiện có; khoảng cách đi học, khả năng tiếp cận giáo dục, điều kiện học tập, chính sách và quyền lợi của học sinh không thay đổi; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số và kết quả phổ cập giáo dục.

2. Khó khăn, vướng mắc

Mô hình trường học có quy mô lớn hiện chưa được quy định đầy đủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, số lượng Phó Hiệu trưởng và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP (quy định một cơ sở giáo dục có 01 Hiệu trưởng, không quá 02 Phó Hiệu trưởng)¹, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự

¹ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

sau sắp xếp.

Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chịu tác động của việc sắp xếp, gây khó khăn trong quá trình cơ cấu lại đội ngũ và ổn định tổ chức.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Phương án được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, kế hoạch vốn đầu tư công theo phân cấp ngân sách nhà nước; nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Phần 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án sắp xếp cơ sở giáo dục, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phương án trên địa bàn.

3. Thực hiện điều tiết đội ngũ liên xã, phường trên cơ sở đề xuất của UBND các xã, phường khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục theo đúng phương án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì ổn định nền nếp, chất lượng dạy và học; bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục và các kế hoạch giáo dục đúng quy định của ngành.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Phương án của Ủy ban nhân dân các xã, phường cùng các cơ sở giáo dục; định kỳ tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

II. SỞ TÀI CHÍNH

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Phương án theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu

tác động của việc sắp xếp cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách.

3. Hướng dẫn việc quản lý, sắp xếp, xử lý tài sản công, nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nhu cầu kinh phí phát sinh trong quá trình thực hiện Phương án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

III. SỞ NỘI VỤ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giao số lượng người làm việc đáp ứng yêu cầu sử dụng đội ngũ tại các cơ sở giáo dục; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bị ảnh hưởng do sắp xếp các cơ sở giáo dục.

IV. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tối ưu hóa công tác quản trị nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại các cơ sở giáo dục sau sáp nhập; duy trì, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trường học và công tác giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.

VI. BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH LẠNG SƠN

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chuyên mục, phóng sự tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và lộ trình thực hiện Phương án; kịp thời đưa tin về các mô hình hiệu quả, chính sách hỗ trợ học sinh nhằm định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

VII. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai, thực hiện Phương án đã được phê duyệt; quản lý, điều hành, bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ em, học sinh sau sắp xếp; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

VIII. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực

hiện; nắm bắt diễn biến tư tưởng đội ngũ nhà giáo, học sinh và nhân dân trên địa bàn.

2. Duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục, xây dựng phương án hỗ trợ để không gián đoạn hoạt động giáo dục của trẻ em, học sinh.

3. Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhân sự khi sáp nhập, giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/9 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

(Phương án này thay thế Phương án số 66/PA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng CM;
- Lưu: VT, NC (TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn